

**NGHỊ ĐỊNH số 50-CP ngày 9-4-1968
về chế độ thu đối với hợp tác xã
mua bán xã.**

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều lệ thuế công thương nghiệp đối với các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh công thương nghiệp ban hành theo quyết định số 200-NQ/TVQH ngày 18-1-1966 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 19 tháng 7 năm 1967.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Chế độ thu đối với hợp tác xã mua bán xã nhằm :

— Khuyến khích hợp tác xã mua bán xã kinh doanh đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm trợ thủ đắc lực cho thương nghiệp quốc doanh ở thị trường nông thôn, mở rộng kinh doanh các loại hàng cần thiết để phục vụ tốt hơn các nhu cầu của sản xuất, chiến đấu và đời sống của nông dân ; tăng cường quản lý hợp tác xã, góp phần tích cực cải tạo tiểu thương và quản lý thị trường nông thôn, hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

— Phân phối hợp lý lãi của hợp tác xã mua bán xã, dành phần thích đáng để bổ sung vốn của hợp tác xã, và bổ sung nguồn thu cho ngân sách xã.

— Bảo đảm sự giám đốc của Ủy ban hành chính xã và các cơ quan Nhà nước đối với mọi hoạt động kinh tế tài chính của hợp tác xã.

Điều 2. — Hợp tác xã mua bán xã phải nộp thuế doanh nghiệp, thuế hàng hóa, thuế sát sinh theo chế độ chung của Nhà nước, nhưng được miễn thuế doanh nghiệp về những hoạt động sau đây :

— Nhận ủy thác thu mua hàng cho thương nghiệp quốc doanh hay hợp tác xã mua bán huyện;

— Nhận bán lẻ hàng công nghiệp cho thương nghiệp quốc doanh ;

— Thu mua và tiêu thụ các loại hàng ngoài diện thống nhất kinh doanh hoặc ngoài mức kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh;

— Chế biến một số loại thực phẩm phụ đề tiêu thụ trong xã như tương, cà, mắm, v.v... và kinh doanh một số ngành phục vụ như cắt tóc, v.v...;

Điều 3. — Hợp tác xã mua bán xã có lãi hàng tháng trên 25-đồng phải trích một phần lãi nộp cho ngân sách xã hoặc ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như sau :

— 20% lãi cho ngân sách xã sở tại,

— 10% lãi cho ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, để điều hòa nguồn thu giữa các xã .

Hợp tác xã mua bán xã có lãi hàng tháng từ 25 đồng trở xuống được miễn trích nộp lãi cho ngân sách.

Hợp tác xã mua bán xã mới thành lập được miễn trích nộp lãi cho ngân sách trong năm đầu hoạt động.

Lãi hàng tháng của hợp tác xã mua bán xã là tổng số doanh thu trong tháng trừ (—) các khoản sau đây : vốn mua hàng, tiền khấu hao tài sản cố định, các phí tổn kinh doanh hợp lý, tiền thù lao cho cán bộ, nhân viên quản lý và các khoản thuế doanh nghiệp, thuế hàng hóa, thuế sát sinh (nếu có).

Điều 4. — Hợp tác xã mua bán xã phải giữ sổ sách kế toán và chấp hành đúng các chế độ kê khai do Nhà nước quy định, phải cung cấp những tài liệu cần thiết và tạo mọi sự dễ dàng cho cơ quan tài chính kiểm tra sổ sách, chứng từ, hàng hóa, kho tàng, không được từ chối hoặc trì hoãn việc kiểm tra đó.

Điều 5. — Các trường hợp vi phạm chế độ thu đều xử lý theo các quy định tại điều 44, chương 5 điều lệ thuế công thương nghiệp ban hành theo nghị quyết số 200-NQ/TVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điều 12 và 13 điều lệ thuế hàng hóa hiện hành và điều 5 nghị quyết số 37-NQ/TVQH ngày 20-11-1964 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thuế sát sinh.

Trường hợp hợp tác xã mua bán xã bán hàng quá giá của Nhà nước thì phải nộp toàn bộ số tiền chênh lệch giá cho ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 6. — Nghị định này thi hành kể từ ngày 1-6-1968.

Điều 7. — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính giải thích và hướng dẫn việc thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 4 năm 1968

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ